

Bản án số: 346/2020/DS-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bảo Lâm

2/ Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2020/QĐXXST-DS ngày 01/9/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 191/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: Lầu 8, số 266 – 268 đường N, Phường 8, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, địa chỉ liên hệ: Lầu 8, số 266 – 268 đường N1, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. (Theo Giấy ủy quyền số 2166 ngày 15/11/2019) (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông H, sinh năm 1981, địa chỉ: 245/55/4 đường V, Phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng T và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc M đều trình bày: Ngày 29/01/2018, ông H (gọi tắt là ông H) có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Sau khi phê duyệt, ngân hàng đã cấp cho ông H01 thẻ tín dụng Visa có số thẻ là 472075-4453 với hạn mức tín dụng là 21.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.326.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.452.000 đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/6/2019, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 28/9/2020, ông H còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 27.808.818 đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc là 19.599.384 đồng, nợ lãi là 8.209.434 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ nêu trên và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ngân hàng có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc Minh có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, sự vắng mặt của các đương sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú tại quận Tân Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xác định vào ngày 29/01/2018 giữa Ngân hàng và ông H có ký kết văn bản “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần T” (gọi chung là hợp đồng). Nội dung Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng số 472075-4453, hạn mức sử dụng chung là 21.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 28/9/2020, ông H còn tổng dư nợ gốc, lãi của thẻ tín dụng số tiền là 27.808.818 đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc là 19.599.384 đồng và nợ lãi là 8.209.434 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ nêu trên và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng

Nhận thấy: Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật”. Như vậy, căn cứ hợp đồng của Nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là 27.808.818 đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc là 19.599.384 đồng, nợ lãi là 8.209.434 đồng. Ông H thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông H còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần T” ngày 29/01/2018.

Xét ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng yêu cầu ông H trả nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã được công bố vào ngày 17/10/2016, kể từ ngày 29/9/2020, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 29/01/2018, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần T” cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 1 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn :

Ông H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 27.808.818 (Hai mươi bảy triệu tám trăm lẻ tám ngàn tám trăm mười tám) đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc là 19.599.384 (Mười chín triệu năm trăm chín mươi chín ngàn ba trăm tám mươi bốn) đồng và nợ lãi là 8.209.434 (Tám triệu hai trăm lẻ chín ngàn bốn trăm ba mươi bốn) đồng. Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông H còn phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất qui định tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 29/01/2018, Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần T”.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí sơ thẩm là 1.390.441 (Một triệu ba trăm chín mươi ngàn bốn trăm bốn mươi một) đồng. Hoàn lại Ngân hàng Thương mại T số tiền tạm ứng án phí là 578.474 (năm trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0016050 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng thương mại cổ phần T và ông H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy